TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày 08 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Lan Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thân
Ông Nguyễn Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn P**, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1990 tại huyện Bạch Thông, Bắc Kạn; Nơi thường trú: thôn Cốc Thốc, xã Vi Hương, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Phủ và bà Mông Thị Điểm; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 18/11/2020, bị Công an huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép tài sản của người khác; Nhân thân: Ngày 01/4/2017, có hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 12/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn ra quyết định đình chỉ vụ án và quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn P; bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công từ ngày 06/8/2021; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn P:

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1972 là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- Người bị hại:

Công ty TNHH HBT Toàn Cầu; Địa chỉ: L27U05 Khu đô thị Đ, Hà Đông, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Ma Thị Như Q, sinh năm 1989; Trú tại: Tổ 5, phường P, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970; Trú tại: Tổ Sau, phường L, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

2. Anh Dương Văn M, sinh năm 1979; Trú tại: Tổ Sau, phường L, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/8/2021, Hoàng Văn P một mình điều khiển xe mô tô qua khu vực đường dân sinh thuộc TDP Sau, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, thì phát hiện ở lề đường bên phải có một số thanh kim loại để gần cột điện (sau xác định là các thanh xà tiếp địa của Công ty TNHH HBT Toàn Cầu địa chỉ L27U05 Khu đô thị Đô Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội đang thi công). Quan sát thấy không có người xung quanh nên P đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định trên, P dừng xe lại gần, dùng tay đặt 02 bộ xà tiếp địa (mỗi bộ gồm 02 thanh kim loại mạ kẽm V63, màu trắng, dài 2,5m, dày 07mm, được hàn tĩnh điện nối với dây thép tiếp địa) lên ngang yên xe, rồi P điều khiển xe theo hướng đi ra đường Quốc lộ 3, khi đi được khoảng 100m thì 02 bộ xà trên bị nghiêng rơi xuống đường. P dừng xe để đặt lại 02 bộ xà lên xe, lúc này có anh Dương Văn Mạnh (sinh năm 1979) và ông Nguyễn Văn Đồng (sinh năm 1970, đều trú tại tổ dân phố Sau, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công), đi đến, phát hiện thấy P có biểu hiện trộm cắp tài sản, nên đã giữ P lại, trình báo cơ quan Công an phường Lương Sơn, thành phố Sông Công đến lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng gồm: 02 bộ xà tiếp địa có đặc điểm nêu trên; 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave α, màu sơn cam, biển số 20M8-0158. Sau đó, Công an phường Lương Sơn, thành phố Sông Công đã bàn giao hồ sơ, vật chứng, đối tượng Hoàng Văn P cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT đã yêu cầu định giá tài sản với 02 bộ xà tiếp địa trên. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐGTS ngày 05/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Sông Công, kết luận: Giá trị của 02 bộ xà tiếp địa trung thế mạ kẽm V63 màu trắng, dày 07mm, dài 2,5m là 3.400.000đ.

Quá trình điều tra, bị can Hoàng Văn P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị can phù hợp với biên bản sự việc, lời khai của người đ ại diện bị hại , người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 02 bộ xà tiếp địa trung thế mạ kẽm V63 màu trắng, dày 07mm, dài 2,5m, được hàn tĩnh điện nối với dây thép tiếp địa và 01 xe môtô, nhãn

hiệu Honda Wave α, màu sơn vàng, biển số 20M8-0158, Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công đã trả lại cho anh Vũ Văn Thuận đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH HBT Toàn Cầu và chị Ma Thị Như Quỳnh, là chủ sở hữu để quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm

Tại bản cáo trạng số 71/ CT-VKS ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hoàng Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Đại diện bị hại đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo P về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo P phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo xin được miễn án phí vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa trình bày bản bào chữa: xác định việc truy tố và xét xử bị cáo Hoàng Văn P về tội " Trộm cắp tài sản " là không oan, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự "gây thiệt hại không lớn"; xử phạt bị cáo từ 06 – 12 tháng tù giam. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận, đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ "gây thiệt hại không lớn" vì bị cáo đã có tiền sự và nhân thân xấu về hành vi trộm cắp, thiệt hại do hành vi phạm tội không chỉ về vật chất mà còn ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và vô cùng ăn năn hối cải, xin được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Ngày 04/8/2021, tại khu vực đường bê tông dân sinh thuộc tổ dân phố Sau, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng Văn P đã lén lút, trộm cắp của Công ty TNHH HBT Toàn Cầu 02 bộ xà tiếp địa trung thế mạ kẽm V63, có tổng giá trị là 3.400.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo đã có 01 tiền sự và 01 nhân thân xấu khi đã bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng và rèn luyện bản thân nên vẫn cố tình thực hiện để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Vì vậy cần có mức hình phạt phù hợp để giáo dục bị cáo nói riêng đồng thời góp phần ngăn ngừa, đấu tranh đối với tội phạm về xâm phạm sở hữu nói chung. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản và thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết..

[7] Xét ý kiến đề nghị của người bào chữa tại phiên tòa về mức hình phạt là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo và người bào chữa đề nghị miễn án phí cho bị cáo. Do đó bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Quá trình điều tra vụ án xác định: chị Ma Thị Như Quỳnh là người cho P thuê chiếc xe môtô biển số 20M8-0158, nhưng chị Quỳnh không biết, không bàn bạc gì với P về việc trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Xử phạt: **Hoàng Văn P** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2021.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Cơ quan THAHS TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu: HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Lan Anh